

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Xây dựng ngầm qua suối**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt phương án sử dụng số tiền thu được từ bán đấu giá khai thác gỗ rừng trồng dự án 661 đã chuyển đổi sang rừng sản xuất đưa vào khai thác năm 2019 cho Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng ngầm tràn qua suối;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 256/TTr-SNN ngày 12/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng ngầm qua suối với các nội dung như sau:

1. Công trình: Xây dựng ngầm qua suối.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông kết nối giữa các đường lâm nghiệp và đường ranh cản lửa trong khu vực cũng như tạo thuận lợi trong công tác tuần tra, kiểm soát và phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

Xây dựng mới ngầm tràn qua suối với tổng chiều dài L=335,24m. Trong đó: đoạn ngầm tràn qua suối dài 24,24m; tuyến đường dẫn T1 hai đầu tràn có chiều dài 226,11m và tuyến đường nhánh T2 có chiều dài là 85,05m.

4.1. Ngầm qua suối:

- Kết cấu ngầm tràn qua suối: Kết cấu mặt tràn bằng bê tông xi măng (BT) M300 đá 2x4 dày 25cm, dưới lót bạt nilon đặt trên lớp đệm cấp phối đá dăm

$D_{\max}=37,5$ dày 10cm. Độ dốc ngang mặt tràn $i=3\%$ dốc về 02 phía, hệ số mái tràn thượng lưu tràn $m=2,0$ và hạ lưu $m=3,0$. Gia cố mái ta luy thượng, hạ lưu tràn bằng BT M150 đá 2x4 dày 15cm; chân khay thượng, hạ lưu kết cấu bằng BT M150 đá 2x4, phía ngoài chân khay gia cố bằng rọ đá kích thước (2,0x1,0x0,5)m (tận dụng đá cuội, sỏi lòng suối).

- Công trình thoát nước ngang: Xây dựng 03 cống tròn, khẩu độ $D=1,0$ m, hình thức bằng ống bê tông ly tâm đúc sẵn M250, 02 lớp thép, dày 10cm; móng thân cống, tường cửa vào, cửa ra kết cấu bằng BT M150 đá 1x2, dưới lót bạt nilon và đặt trên lớp đệm cấp phối đá dăm $D_{\max}=37,5$ dày 10cm.

4.2. Đường dẫn hai đầu tràn:

- Nền đường rộng $B=4,5$ m, độ dốc mặt đường $i=3\%$, lề đường $i=4\%$ dốc về 02 phía, đối với đoạn nền đắp: đắp đất C3, đầm chặt $K \geq 0,95$, đoạn nền đào: đầm chặt bằng lu tăng cường $K \geq 0,95$; Mái ta luy đường đối với nền đào $m=0,5$ và nền đắp $m=1,0$. Rãnh thoát nước dọc 2 bên tuyến hình thức rãnh đất, kết cấu hình thang, chiều rộng đáy $b=0,4$ m, hệ số mái $m=1$; Riêng đoạn tiếp giáp 2 đầu ngầm tràn với tổng chiều dài $L=87$ m: nền đường được gia cố bằng bê tông M250 đá 2x4 dày 18cm, chiều rộng mặt đường $b=3,5$ m, dưới lót bạt nilon và đặt trên lớp móng đệm cấp phối đá dăm $D_{\max}=37,5$, rãnh thoát nước 2 bên đường gia cố bằng bê tông M150 đối với đáy rãnh và bê tông tấm lát M150 kích thước (40x40x7)cm đối với mái rãnh.

- Cống thoát nước ngang tại Km0+142,11 trên tuyến đường T1: hình thức cống bản, khẩu độ $b \times h=(1,0 \times 0,85)$ m, chiều dài cống $L=6,0$ m. Kết cấu móng và tường bằng bê tông M150 đá 2x4, xà mũ và tám đan kết cấu bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2.

5. Nhà thầu vận khảo sát, lập BCKTKT: Công ty cổ phần Tiềm Long Quảng Trị.

6. Địa điểm xây dựng: xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

7. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, công trình lâm nghiệp, cấp IV.

8. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 1.162.118.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm sáu mươi hai triệu, một trăm mười tám nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	991.694.000	đồng;
- Chi phí QLDA:	28.020.000	đồng;
- Chi phí tư vấn:	131.893.000	đồng;
- Chi phí khác:	10.511.000	đồng.

9. Nguồn vốn: theo Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh


10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

12. Đơn vị quản lý, sử dụng: Giao Chủ đầu tư quản lý, khai thác và duy tu, bảo dưỡng công trình.

Điều 2. Chủ đầu tư thực hiện công khai hóa thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác giám sát đầu tư cộng đồng và có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng, Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Hà Sỹ Đồng;
- PVP Nguyễn Cửu;
- Lưu: VT, NNp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *tc*



Hà Sỹ Đồng